

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2023/DS-ST
Ngày: 21-4-2023
V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bé.

Ông Huỳnh Bửu Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Thi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiêu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiêu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiêu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 379/2022/TLST-DS, ngày 04/3/2022, về “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2023/QĐXXST-DS, ngày 01/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 86/2023/QĐST-DS, ngày 30/3/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị H, sinh năm 1983, có đơn xin vắng mặt;

Cư trú tại: Ấp Sóc Tr, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Bị đơn: Bà Đặng Thị Thúy Ph, sinh năm 1961; Ông Lê Văn A, sinh năm 1964; Cùng cư trú tại: Ấp Phú Th, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Cùng vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/02/2022, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Thị H trình bày: Do là chỗ quen biết nên chị có cho vợ chồng ông Lê Văn A, bà Đặng Thị Thúy Ph vay tiền cụ thể như sau:

Lần 01: Vào ngày 20/7/2017 (Nhằm ngày 27/6/2017 ÂL), bà Ph, ông A vay số tiền 200.000.000 đồng, có viết biên nhận nợ.

Lần 02: Vào ngày 24/8/2017, bà Ph vay số tiền 15.000.000 đồng, có viết biên nhận nợ.

Lần 03: Vào ngày 03/2/2018, bà Ph vay số tiền 10.000.000 đồng, có viết biên nhận nợ.

Tổng cộng vay 03 lần vay là 225.000.000 đồng, mục đích vay là để lo chi phí gia đình và chăn nuôi, hai bên có thỏa thuận lãi suất là 2,5%/tháng, thời hạn trả nợ là khi nào bán được đất sẽ trả đủ vốn. Sau đó bà Ph có đóng lãi cho chị như sau: Số tiền 200.000.000 đồng, bà Ph đóng lãi đến ngày 03/02/2018 bằng 10.000.000 đồng; Đối với số tiền 15.000.000 đồng, bà Ph đóng lãi đến ngày 03/02/2018 là 500.000 đồng, riêng số tiền 10.000.000 đồng thì chưa đóng lãi cho chị.

Ở lần vay thứ 3, bà Ph có hứa trong thời hạn 03 tháng sẽ trả hết nợ vốn và lãi nhưng hết thời hạn 03 tháng, chị H đến đòi nợ thì ông A, bà Ph cứ hẹn không trả. Số tiền nợ vay 200.000.000 đồng, vợ chồng ông A, bà Ph cùng vay tiền và có ký tên vào biên nhận nợ. Còn số tiền 15.000.000 đồng, 10.000.000 đồng thì chỉ có một mình bà Ph vay tiền.

Nay chị H yêu cầu như sau:

1. Đối với số tiền vay 200.000.000 đồng, chị yêu cầu vợ chồng ông A, bà Ph có nghĩa vụ liên đới trả nợ và chị yêu cầu tính lãi từ ngày 03/02/2018 cho đến khi xét xử xong vụ án với lãi suất 0.833%/tháng.

2. Đối với số tiền vay 25.000.000 đồng (Vay ngày 24/8/2017 là 15.000.000 đồng, ngày 03/02/2018 là 10.000.000 đồng), chị H yêu cầu cá nhân bà Đặng Thị Thúy Ph có nghĩa vụ trả nợ không yêu cầu ông A có nghĩa vụ trả nợ cùng, chị yêu cầu tính lãi từ ngày 03/02/2018 cho đến khi xét xử xong vụ án với lãi suất 0.833%/tháng.

Tài liệu do nguyên đơn chị Huỳnh Thị H cung cấp: Đơn khởi kiện, 03 biên nhận nợ bản chính ngày 27/6/2017 ÂL đối với số tiền 200.000.000 đồng; Ngày 24/8/2017 đối với số tiền 15.000.000 đồng; Ngày 03/02/2018 đối với số tiền 10.000.000 đồng; 01 bản phô tô căn cước công dân.

Đối với bị đơn bà Đặng Thị Thúy Ph, ông Lê Văn A: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả giám định, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho bà Đặng Thị Thúy Ph và ông Lê Văn A nhưng bà Ph và ông A không đến Tòa án tham gia tố tụng và Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của bà Ph và ông A được nên không thể xác định những tình tiết nào của vụ án các bên thống nhất và không thống nhất. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết

vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên bị đơn bà Đặng Thị Thúy Ph và ông Lê Văn A chưa chấp hành đúng theo quy định về việc có mặt tại Tòa án để tham gia phiên họp, hòa giải, xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án: Xét thấy yêu cầu của chị Huỳnh Thị H yêu cầu bà Đặng Thị Thúy Ph, ông Lê Văn A có nghĩa vụ liên đới trả cho chị số tiền vốn vay còn nợ bằng 200.000.000 đồng; Cá nhân bà Đặng Thị Thúy Ph trả cho chị số tiền vốn vay còn nợ bằng 25.000.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận. Về lãi suất yêu cầu xem xét theo đúng quy định của pháp luật.

Về chi phí trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật. Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận, bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”. Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

[2] Về tố tụng: Bị đơn bà Đặng Thị Thúy Ph, ông Lê Văn A đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tại kết quả cung cấp thông tin của Công an xã H xác nhận bà Đặng Thị Thúy Ph, ông Lê Văn A có đăng ký hộ khẩu tại ấp Phú Th, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh nhưng bà Ph, ông A không còn ở địa phương. Đơn khởi kiện của chị Huỳnh Thị H đã ghi địa chỉ của bà Ph, ông A đúng với địa chỉ tại các biên nhận nợ. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về thời hiệu khởi kiện vụ án: Văn bản tố tụng của Tòa án được tổng đạt hợp lệ và bị đơn không có ý kiến áp dụng thời hiệu nên vụ án này không áp dụng thời hiệu khởi kiện.

[3] Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị H:

- Khoản vay vào ngày 20/7/2017 (Nhằm ngày 27/6/2017 ÂL), chị Huỳnh Thị H cho bà Đặng Thị Thúy Ph, ông Lê Văn A vay số tiền 200.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 2,5%/tháng, không quy định thời hạn trả vốn, có viết biên nhận nợ và bà Ph, ông A có ký tên, chị H thừa nhận có nhận lãi suất của số tiền đến ngày 03/02/2018 bằng 10.000.000 đồng, đây là hợp đồng vay có lãi và không kỳ hạn.

- Khoản vay ngày 24/8/2017, chị H có cho bà Ph vay 15.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 2,5%/tháng, có viết biên nhận và bà Ph có ký tên. Không thỏa thuận thời hạn trả vốn. chị H thừa nhận có nhận lãi suất của số tiền này đến ngày 03/02/2018 là 500.000 đồng, đây là hợp đồng vay có lãi và không có thời hạn.

- Đối với khoản vay ngày 03/02/2018, chị H có cho bà Ph vay 10.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 2,5%/tháng, có viết biên nhận và bà Ph có ký tên. Thỏa thuận trong 03 tháng sẽ trả đủ tiền, đây là hợp đồng vay không có lãi, không kỳ hạn vì chị H không chứng minh được việc có thỏa thuận lãi và có kỳ hạn.

Bị đơn bà Ph, ông A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có ý kiến đối với các khoản tiền vay mà chị H đã khởi kiện.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị H đã cung cấp cho Tòa án 03 biên nhận nợ nêu trên và yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết của bà Đặng Thị Thúy Ph và ông Lê Văn A trong các biên nhận nợ. Tại kết luận giám định số: 630/KL-KTHS, ngày 28/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận chữ ký trong 03 biên nhận nợ mà chị H cung cấp ngày 27/6/2017 ÂL, ngày 24/8/2017 và ngày 03/02/2018 là chữ ký do bà Đặng Thị Thúy Ph và ông Lê Văn A ký ra nên yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị H về việc buộc ông A, bà Ph trả số tiền vốn vay còn nợ là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về việc trả lãi trong việc vay: Khoản vay 200.000.000 đồng và khoản vay 15.000.000 đồng, nguyên đơn chị H thừa nhận có nhận lãi 10.000.000 đồng và 500.000 đồng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 thì mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 (Tức là 0.833%/tháng) số tiền lãi chị H nhận không vượt quá quy định nên không xem xét lại.

[5] Tổng số tiền mà bà Đặng Thị Thúy Ph, ông Lê Văn A có trách nhiệm trả cho chị Huỳnh Thị H được tính cụ thể như sau:

5.1. Khoản vay ngày 20/7/2017 (Nhằm ngày 27/6/2017 ÂL) mà ông A, bà Ph vay 200.000.000 đồng, không quy định thời hạn trả vốn và yêu cầu mức lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 là 0.833%/tháng là phù hợp, được tính từ ngày 03/02/2018 đến ngày 21/4/2023 như sau: $200.000.000 \text{ đồng} \times 0,833\%/\text{tháng} \times 62 \text{ tháng} 18 \text{ ngày} = 104.291.599,99 \text{ đồng}$.

Như vậy ông A, bà Ph có nghĩa vụ trả cho chị H là 304.291.599,99 đồng (Trong đó vốn gốc 200.000.000 đồng, lãi 104.291.599,99 đồng).

5.2. Khoản vay ngày 24/8/2017 và ngày 03/02/2018 mà bà Ph vay 25.000.000 đồng, không quy định thời hạn trả vốn và yêu cầu mức lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 là 0.833%/tháng là phù hợp được tính từ ngày 03/02/2018 đến ngày 21/4/2023 như sau: $25.000.000 \text{ đồng} \times 0,833\%/\text{tháng} \times 62 \text{ tháng} 18 \text{ ngày} = 13.036.449,99 \text{ đồng}$.

Như vậy bà Ph có nghĩa vụ trả cho chị H là 38.036.449,99 đồng (Trong đó vốn gốc 25.000.000 đồng, lãi 13.036.449,99 đồng).

[6] Về chi phí trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết là 4.811.980 đồng:

Buộc ông Lê Văn A, bà Đặng Thị Thúy Ph phải chịu 4.811.980 đồng;

Chị Huỳnh Thị H không phải chịu chi phí trưng cầu giám định. Do chị H đã dự nộp tạm ứng số tiền chi phí giám định trước nên bà Ph, ông A phải nộp 4.811.980 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần để hoàn trả lại cho chị Huỳnh Thị H.

[7] Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

[8] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà hôm nay về việc giải quyết vụ án là có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 91, 92; Điều 147, 161, 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, 463, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị H yêu cầu bà Đặng Thị Thúy Ph, ông Lê Văn A trả số tiền vốn vay còn nợ bằng 200.000.000 đồng và yêu cầu bà Đặng Thị Thúy Ph trả số tiền vốn vay 25.000.000 đồng, lãi suất yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

1.1. Buộc ông Lê Văn A và bà Đặng Thị Thúy Ph có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Huỳnh Thị H số tiền vay còn nợ là 304.291.599,99 đồng (Trong đó vốn gốc 200.000.000 đồng, lãi 104.291.599,99 đồng).

1.2. Buộc bà Đặng Thị Thúy Ph có nghĩa vụ trả cho chị Huỳnh Thị H số tiền vay còn nợ là 38.036.449,99 đồng (Trong đó vốn gốc 25.000.000 đồng, lãi 13.036.449,99 đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về chi phí trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết là 4.811.980 đồng:

- Buộc ông Lê Văn A, bà Đặng Thị Thúy Ph phải chịu 4.811.980 đồng;
- Chị Huỳnh Thị H không phải chịu chi phí trưng cầu giám định. Do chị H đã dự nộp trước nên bà Ph, ông A phải nộp số tiền 4.811.980 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần để hoàn trả lại cho chị Huỳnh Thị H.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Buộc ông Lê Văn A và bà Đặng Thị Thúy Ph phải chịu 15.214.580 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Buộc bà Đặng Thị Thúy Ph phải chịu 1.901.822,50 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3.3. Chị Huỳnh Thị H không phải chịu án phí hoàn trả cho chị H số tiền tạm ứng án phí 5.625.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008872, ngày 22/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Tú Trinh